

PHÂN TÍCH TÁC PHẨM "CHÚC PHÚC" CỦA LỖ TẤN

Sinh viên : LÊ THỊ TUYẾT MAI

K29A - Khoa NN&VH Trung Quốc

Giáo viên hướng dẫn : NGÔ THỊ THANH

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Chúng ta đang sống trong xã hội mà sự bình đẳng giữa con người với con người đang ngày càng hoàn thiện, nhất là sự bình đẳng giữa người giàu và người nghèo, giữa nam và nữ. Ngày nay, tư tưởng trọng nam khinh nữ tuy chưa bị tiêu diệt hoàn toàn nhưng cũng không nặng nề như trước đây. Giờ đây phụ nữ đã dần dần đứng lên, hoà nhập vào cuộc sống xã hội, dần dần khẳng định vai trò và địa vị của họ trong xã hội. Phụ nữ đã có thể nắm giữ được số phận của mình, họ không còn bị chà đạp, vùi dập và khinh miệt như Thím Tường Lâm trong tiểu thuyết "Chúc Phúc" của Lỗ Tấn nữa.

Xã hội ngày càng tiến bộ, cuộc sống ngày càng tốt đẹp. Bản thân tôi may mắn được sống trong một xã hội bình đẳng và công bằng. Do vậy tôi có cơ hội để hiểu được phần nào nỗi đau khổ, niềm bất hạnh mà Thím Tường Lâm -- một phụ nữ lương thiện, đáng thương bị xã hội phong kiến dày vò, vùi dập và đẩy vào con đường chết -- phải hứng chịu do một tư tưởng lễ giáo phong kiến cổ hủ. Với lòng say mê văn hoá, tình cảm yêu mến, cảm thông, thương xót với nỗi bất hạnh của Thím Tường Lâm, cùng với những suy nghĩ, trăn trở của mình, thông qua việc học, nghiên cứu, tìm tòi, tôi đã lấy tiểu thuyết "Chúc Phúc" của Lỗ Tấn để làm đề tài nghiên cứu.

II. VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ LỖ TẤN VÀ TIỂU THUYẾT "CHÚC PHÚC"

Lỗ Tấn là nhà tư tưởng, nhà cách mạng, nhà văn học hiện đại vĩ đại của dân tộc Trung Hoa. Lỗ Tấn (1881 - 1936) tên thật là Chu Thụ Nhân, tự là Dự Tài - quê huyện Thiệu Hưng, tỉnh Triết Giang. Lỗ Tấn xuất thân trong một gia đình nho học, khá giả. Hồi còn nhỏ, Lỗ Tấn có dịp tiếp xúc nhiều với nông thôn. Ông thường cùng với con em nông dân chèo thuyền, câu tôm, chăn trâu, bắt chim, xem hát. Dần dần, ông thấy được sự thực là nông dân suốt đời bị áp bức, chịu đau khổ và cuộc sống ở nông thôn không phải là bức tranh đầy chim và hoa như Lỗ Tấn đã tưởng tượng. Cho nên về sau này, những sáng tác văn học của ông thường miêu tả cảnh bần cùng của nông thôn, vạch trần mâu thuẫn của xã hội và nói lên nỗi bất hạnh của những người thuộc tầng lớp dưới. Cả cuộc đời của ông là cả

cuộc đời đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp văn học và công cuộc giải phóng cho nhân dân Trung Quốc. Ông luôn phấn đấu không biết mệt mỏi. Ông đã để lại cho thế giới một kho tàng tác phẩm đồ sộ. Tác phẩm của ông đã được dịch ra nhiều tiếng trên thế giới, bản thân ông cũng dịch rất nhiều tác phẩm tiến bộ của nước ngoài ra tiếng Trung Quốc.

Trong kho tàng tác phẩm đó có tập truyện "Bàng hoàng" được viết theo tình thân hiện thực phê phán. Tiểu thuyết "Chúc Phúc" là một tác phẩm trong tập truyện trên.

Tiểu thuyết "Chúc Phúc" viết về tám bi kịch của một người phụ nữ lao động nông thôn, sống dưới chế độ phong kiến Trung Quốc. Đó là Thím Tường Lâm. Thông qua hình tượng nhân vật này, Lỗ Tấn muốn phản ánh số phận bi thảm của người phụ nữ lao động nông thôn dưới sự huỷ hoại và tàn phá của lễ giáo phong kiến, đồng thời vạch trần bản chất ăn thịt người của lễ giáo và tư tưởng phong kiến.

III. PHÂN TÍCH TIỂU THUYẾT "CHÚC PHÚC"

3.1. Kết cấu tình tiết

Kết cấu của tiểu thuyết "Chúc Phúc" được sắp xếp theo số phận bi thảm của Thím Tường Lâm.

Mở đầu là sự miêu tả về hoàn cảnh xã hội; sự miêu tả quang cảnh âm u, nặng nề của những ngày cuối năm, giới thiệu về sự chuẩn bị rầm rộ của mọi nhà trong lễ Chúc Phúc; thêm vào đó là sự miêu tả những tư tưởng phản động, bảo thủ, giả dối của chú Tư, qua đó miêu tả và khắc hoạ nên tám bi kịch của nhân vật chính -- Thím Tường Lâm.

Sau màn mở đầu, đầu tiên tác giả miêu tả sự kết thúc tấn bi kịch của Thím Tường Lâm. Chú Tư tận mắt chứng kiến Thím ăn mày, chính tại nghe thấy tim Thím ngừng đập, phản ánh chú Tư rất lạnh nhạt, thờ ơ với cái chết của Thím.

Sự lạnh nhạt của xã hội đối với bi kịch của Thím Tường Lâm cũng nói rõ sự quan tâm với thím và sự phẫn nộ đối với xã hội đương thời của nhân vật "tôi".

Thím Tường Lâm lần đầu đến gặp tác giả và xảy ra xung đột mâu thuẫn với chú Tư. Đây là mở đầu của kết cấu tình tiết.

Thím Tường Lâm đến Lỗ Tấn lần hai; cuối cùng bị đuổi ra khỏi nhà chú Tư. Đây chính là cao trào phát triển của tình tiết; Nó cùng với đoạn kết của phần mở đầu "liên kết thấy mắng" và cấu thành nên toàn bộ thân thể của Thím.

Một đoạn của kết thúc lại miêu tả không khí vui vẻ của lễ Chúc Phúc và sự cảm nhận của nhân vật "Tôi". Đây là phần kết thúc của tiểu thuyết, có tác dụng làm sâu sắc thêm ý nghĩa của chủ đề tác phẩm.

3.2. Hình tượng nhân vật

3.2.1. Thím Tường Lâm

Thím Tường Lâm là điển hình phụ nữ lao động nông thôn trong xã hội cũ Trung Quốc. Thím là người cần lao, lương thiện, chất phát và ngoan cường. Nhưng trong xã hội cũ, thím lại không nắm giữ được số phận của mình, trái lại còn trở thành nhân vật bị chà đạp, bị bức hại, bị bốn cột, bị khinh thường, đến nỗi bị xã hội cũ thôn tính. Không mơ ước cao sang, thím chỉ có một nguyện vọng nhỏ nhoi : đó là bằng lao động vất vả nhưng lương thiện để đổi lấy một chút quyền sống, nhưng nguyện vọng đó cũng bị xã hội cũ bóp vờ. Đây chính là nguyện vọng sống, hàm chứa nhân tố bi kịch sâu sắc. Bi kịch và nỗi khổ cực của Thím Tường Lâm chính là bi kịch và nỗi khổ cực của toàn thể nhân dân lao động trong xã hội phong kiến.

Trong suốt tác phẩm, tác giả đã khắc hoạ ba lần thay đổi lớn trong cuộc đời của Thím Tường Lâm, qua đó khắc hoạ đầy đủ một số phận đầy bi kịch của một người phụ nữ lao động dưới xã hội cũ.

- Lần đầu đến gặp tác giả : Tuổi tác: 26, 27 tuổi. Trang phục: mặc chiếc quần đen, áo kép màu chàm, ngoài khoác chiếc áo cánh chèn màu nguyệt bạch, đầu chít khăn tang; diện mạo: nước da xanh xao vàng vọt, nhưng hai gò má còn hồng hào; đôi mắt, lanh lợi, tỏ vẻ hiền lành là người chịu khó làm ăn, an phận thủ thường; cảnh ngộ cuộc sống: chồng chết, mẹ chồng cay nghiệt.

- Lần thứ hai đến gặp Lỗ Tấn : cũng như lần đầu thím gần như không thay đổi nhiều. Tuổi tác: 30, 31 tuổi; trang phục: mặc chiếc quần đen, áo kép màu chàm, ngoài khoác chiếc áo chèn màu nguyệt bạch, trên đầu cũng chít khăn tang; diện mạo: nước da cũng xanh xao vàng vọt, có điều hai gò má không được hồng hào như trước nữa: Đôi mắt; khoé mắt uơn ướn, và con mắt không được lanh lợi như trước. Đây chính là sự tàn phá đau đớn và nặng nề mà thím đã phải chịu trên con đường nhân sinh, trong lòng đau khổ mà lại khó biểu hiện ra bên ngoài: cảnh ngộ cuộc sống: bị mẹ chồng gả bán vào tận nơi thâm sơn cùng cốc để lấy tám chục quan tiền, sau đó chồng lại chết, con chết, ông anh chồng đến đòi nhà và đuổi thím đi.

- Trước lúc chết: Tuổi tác: trên dưới 40 tuổi; trang phục: tay xách chiếc giỏ tre rỗng không, không đựng gì cả ngoài một cái bát mẻ, một tay chống cái gậy trúc, dài hơn người, phía dưới đã xơ ra. Diện mạo: mái tóc bạc trắng, khuôn mặt hốc hác, nước da vàng xạm, cả đến vẻ u sầu xưa kia cũng mất hẳn, trông giống như tạc bằng gỗ; Đôi mắt : chỉ có đôi tròng con mắt lâu lâu đưa đi đưa lại mới chứng tỏ rằng thím còn là một con người đang sống mà thôi; Điều này chứng tỏ

dưới sự tàn phá, dày vò lâu dài, thím đã rơi vào bi kịch cực độ, tinh thần đã mê muội hoàn toàn: Cảnh ngộ cuộc sống: chủ nhân khinh rẻ, mọi người ghẻ lạnh, cuối cùng bị đuổi ra khỏi nhà họ Lô, sau một thời gian dài hành khất, thím đã chết trong cô đơn, lạnh lẽo.

Đối với sự bức hại tàn bạo của lễ giáo phong kiến, thím đã không ngừng giãy dụa và kháng cự. Khi bị ngược đãi, bị bán, bị ép gả, thím cũng vùng vẫy chống đỡ. Đối mặt với sự mỉa mai châm chọc, khinh miệt và những tổn thương, thím âm thầm kháng cự, đối với xiềng xích mê tín của linh hồn, thím càng kháng cự một cách liều mạng. Tất cả những điều này đều chứng tỏ rằng thím là người không dễ bị đánh gục, nhưng cuối cùng vẫn bị xã hội cũ đánh gục và thôn tính. Từ một loạt những hành vi trên có thể thấy cái giầy dụa vùng vẫy đấu tranh chống trả của thím chỉ là tự phát.

Thím chống trả và chiến đấu với bản thân mình mà lại thiếu nhận thức rõ ràng và đúng đắn. Ở một mức độ rất cao, thím vẫn mang nặng tư tưởng tông pháp phong kiến -- kẻ thù chủ yếu đã hủy hoại thím -- thậm chí thím còn gửi gắm hi vọng của cuộc sống vào thế lực và tư tưởng mê tín phong kiến. Để chạy trốn sự ngược đãi của mẹ chồng, thím đã chạy đến làm con đòi dứa ở cho địa chủ. Để thoát khỏi gông xiềng mê tín của linh hồn, thím đã đến miếu quỳ lạy cái bực cửa. Để phản đối việc bán gả của mẹ chồng, thím chống trả quyết liệt nhằm giữ gìn "trình tiết" của mình;..... Vậy mà, kết quả của cái giầy dụa, vùng vẫy và sự phản kháng đó không phải là bước ra khỏi "bể khổ", đi vào "ở sới" mà là ôm nỗi sợ hãi bước tới vực sâu của nỗi khổ đau. Trên một ý nghĩa nào đó, có thể nói sự phản kháng của Thím Tường Lâm bản thân nó đã mang tính bi kịch sâu sắc, sự nghi hoặc của thím về "linh hồn" khi Tường Lâm hỏi nhân vật "tôi" chứa đựng ý nghĩa phản kháng lại số phận.

Thím hi vọng rằng sau khi chết, thím có thể gặp được đứa con trai. Đây chính là sự phản kháng lại số phận: Thím càng hi vọng trần trụi rằng sau khi chết sẽ không có "địa ngục", không bị cưa đôi người. Đây cũng chính là sự phản kháng lại số phận, nhưng cũng chưa có ý thức rõ ràng và chính xác.

Tóm lại: Bi kịch của Thím Tường Lâm là một bi kịch xã hội, nguồn gốc của bi kịch này là sự hủy hoại của hệ thống lễ giáo phong kiến cổ hủ đối với người phụ nữ lao động Trung Quốc. Đó là sự thống trị lâu bền của hệ thống tư tưởng phong kiến đối với xã hội Trung Quốc đương thời.

3.2.2. Nhân vật chú Tư

Chú Tư là nhân vật đại diện cho giai cấp địa chủ phong kiến ở nông thôn thời bấy giờ, là hình tượng điển hình cho phần tử trí thức của giai cấp địa chủ phong kiến đã mai một trong thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản. Ông ta ngoan cố bảo vệ tư tưởng thống trị của giai cấp phong kiến. Ông ta bảo vệ chế độ cũ, phản

đối cách mạng và cải cách tất cả một cách bảo thủ, cổ hủ. Bằng một loạt những biểu hiện ngoan cố, giả dối, ích kỷ và lạnh lùng đến tàn nhẫn, ông ta đã từng bước đẩy Thím Tường Lâm vào chỗ chết. Ông ta chính là một nhân vật quan trọng trong việc tạo ra tấn bi kịch cho Thím Tường Lâm.

3.2.3. Nhân vật U Liễu

Người đọc rất dễ cho rằng U Liễu là hung thủ đã tiếp tay cho chú Tư giết hại Thím Tường Lâm. Thực ra mà nói, U Liễu và Thím Tường Lâm đều là những người bị hại trong xã hội cũ. U mang nặng tư tưởng lễ giáo phong kiến và tư tưởng mê tín phong kiến. U không có thiện chí với Thím Tường Lâm. Xét về mọi phương diện, U vẫn là người biết thông cảm với Thím Tường Lâm. Nhưng U không hề biết rằng mình đã tiếp tay với giai cấp địa chủ phong kiến đẩy Thím Tường Lâm xuống vực thẳm. Điều này càng tăng thêm tính bi kịch của số phận Thím Tường Lâm.

3.2.4. Nhân vật "Tôi"

Nhân vật "Tôi" trong tiểu thuyết là một phân tử trí thức của giai cấp tiểu tư sản. "Tôi" mang một tư tưởng tiến bộ, có khuynh hướng phản phong kiến, căm ghét tính cách và con người của chú Tư, thông cảm với nỗi thống khổ của Thím Tường Lâm. Nhưng "tôi" lại không có đủ dũng khí để nhìn thẳng vào vấn đề mà Thím Tường Lâm hỏi. Điều này chứng tỏ tính mềm yếu và tính không có khả năng của "tôi". Ở đoạn kết, nhân vật "tôi" có tác dụng gợi đầu mối cho ý nghĩa tiêu đề của tác phẩm. Cảnh ngộ bi thảm của Thím Tường Lâm đều thông qua những mẩu chuyện rời rạc mà nhân vật "tôi" mắt thấy tai nghe về quãng đời trước đây của thím chấp lại.

3.3. Vài nét về nghệ thuật miêu tả bối cảnh, khắc hoạ nhân vật và ý nghĩa nổi bật của tiểu thuyết

3.3.1. Miêu tả bối cảnh xác đáng

Tác giả đã khéo léo đưa những lần thay đổi lớn trong tính cách bi kịch của Thím Tường Lâm vào bối cảnh của "Lễ Chúc Phúc". Ở Lỗ Tấn, ba lần miêu tả đều liên quan đến "Lễ Chúc Phúc" không những đã xây dựng được bối cảnh điển hình cho tấn bi kịch của Thím Tường Lâm mà còn in lại những dấu ấn về cuộc đời bi thảm của thím.

Lần thứ nhất, tác giả miêu tả cảnh các gia đình chuẩn bị lễ Chúc Phúc. "Chúc phúc là lễ lớn cuối năm". Trong ngày này, bọn nhà giàu "bầy biện linh đình, thành kính để đón phúc thần, cầu xin cho sang năm làm ăn may mắn". Để có một lễ chúc phúc linh đình như vậy, lại cần phải có những người phụ nữ như

Thím Tường Lâm "phải dầm tay luôn trong nước đến khi ửng lên" mà không bao giờ được kêu ca phàn nàn. Như vậy, có thể thấy hạnh phúc mà bọn nhà giàu cầu xin là dựa trên mồ hôi nước mắt của người nô lệ. Thông qua miêu tả bối cảnh, tác giả đã vạch ra những mâu thuẫn xung đột giữa người và người, đồng thời chỉ ra tính xã hội của tấn bi kịch mà Thím Tường Lâm phải chịu.

3.3.2. Khắc hoạ nhân vật giàu màu sắc

"Vẽ mắt" là một đặc điểm nổi bật của phương diện khắc hoạ nhân vật trong "Chúc Phúc". Lỗ Tấn tiên sinh đã từng nói: "Muốn vẽ ra một đặc điểm mà tiết kiệm nhất, tốt nhất là vẽ mắt của anh ta". "Chúc Phúc" xoay quanh sự phát triển của tính cách nhân vật, ba lần miêu tả đôi mắt của Thím Tường Lâm, biểu hiện rõ nét sự biến đổi về thế giới nội tâm của nhân vật. Lần đầu đến nhà Lỗ Tấn làm công: "con mắt tinh nhanh" biểu hiện tính cách an phận thủ thường, chăm chỉ lao động của thím. Lần thứ hai đến nhà Lỗ Tấn "khoé mắt ươn ướt và con mắt không còn lạnh lợi như trước". Lần "Tôi" gặp ở bờ sông "khuôn mặt hốc hác, nước da vàng xám, cả đến vẻ u sầu xưa kia cũng mất hẳn, trông giống như tạc bằng gỗ, hoạ chăng chỉ còn đôi tròng con mắt lâu lâu đưa đi đưa lại mới chứng tỏ rằng thím còn là một con người đang sống mà thôi". Điều này chứng tỏ rằng dưới sự chà đạp, giầy vò trong một thời gian dài, thím đã rơi vào tình cảnh bi ai cực độ, nỗi đau tâm hồn đã không có cách nào biểu lộ, tinh thần đã hoàn toàn bị tê liệt, mê muội. Mãi đến khi nghe "Tôi" hỏi "đôi mắt lơ lơ của thím bỗng sáng hẳn lên", chi tiết "sáng hẳn lên" chứng tỏ rằng một tia hi vọng đã loé lên, nó giúp cho Thím tránh khỏi nỗi sợ hãi và đau khổ càng lớn sau cái chết.

3.3.3. Ý nghĩa tiêu đề của tác phẩm

Tiểu thuyết lấy "Chúc Phúc" làm tiêu đề là có ý nghĩa của nó. Thế lực phong kiến thông qua lễ chúc phúc đã giết hại Thím Tường Lâm. Thím chết vào lúc "Thiên địa thánh chúng" đang chuẩn bị đem hạnh phúc vô bờ đến cho người dân trong lễ Chúc Phúc. Tất cả những sự kiện này đều có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Phong trào Ngũ tứ năm 1919 đã đưa ra khẩu hiệu phản đối chủ nghĩa phong kiến, lật bỏ lễ giáo phong kiến, vấn đề giải phóng phụ nữ cũng trở thành một nội dung quan trọng của giải phóng xã hội. "Chúc Phúc" thông qua nghệ thuật khắc hoạ số phận bi thảm của phụ nữ lao động nông thôn dưới dự huỷ hoại của lễ giáo phong kiến nhằm vạch trần bản chất ăn thịt người của lễ giáo phong kiến và tư tưởng phong kiến.

Nhiều năm qua, "Chúc Phúc" không chỉ có tác dụng thúc đẩy, cổ vũ tích cực phong trào giải phóng phụ nữ mà còn kêu gọi mọi người hãy đấu tranh chống lại đế quốc, chống lại phong kiến một cách triệt để. Đó chính là những ý nghĩa nổi bật của "Chúc Phúc".